

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 04-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Nhân.

2. Ông Trần Hùng Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Chu Y – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ch. (Tên gọi khác: **Bị**); Sinh năm: 1962. Tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T., xã L., huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290114XXX; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T. (chết) và bà Nguyễn Thị N. (đã chết); Chồng: Hồ Văn T., sinh năm: 1962; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc C.; Sinh năm: 1986. Tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TĐ, xã L., huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290828XXX; Nghề nghiệp: làm tóc; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ. và bà Võ Thị G.; Chồng: Nguyễn Văn N., sinh năm: 1983; Con có 01 người sinh năm 2007. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **Nguyễn Thị Hồng L.**, sinh năm: 1978. Tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TH, xã L., huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290581XXX; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H. và bà Huỳnh Thị L.; Chồng: Nguyễn Thành P., sinh năm: 1971; Con có 01 người, sinh năm 1998. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. **Phạm Thị Tuyết E.**; Sinh năm: 1984. Tại huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố X, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; **số CMND: 311308XXX**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ. và bà Nguyễn Thị B.; Chồng: Cao Văn T., sinh năm: 1983; Con có 02 người, người lớn nhất sinh năm 2003, người nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. **Đoàn Thị X.**, sinh năm: 1948. Tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TC, xã L., huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072148000XXX; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N. (đã chết) và bà Võ Thị Đ. (đã chết); Chồng: Trần Văn T., sinh năm: 1944; Con có 07 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt

Người bào chữa của bị cáo Đoàn Thị X.: Ông Lê Minh H.- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 68/QĐ-TTGPL ngày 22/6/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 ngày 10/5/2018, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C. và Phạm Thị Tuyết E. đánh bài bửu thắng thua bằng tiền tại nhà bà Phạm Thị L.

thuộc ấp Thuận Đông, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ tại chiếu bạc tiền Việt Nam 6.850.000 đồng, thu giữ tại tủ lạnh gần chiếu bạc 25.351.000 đồng, 40 lá bài tây và một manh vải hình chữ nhật.

Qua điều tra, Ch., L., X., C., Tuyết E. khai nhận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, Ch. mang theo khoảng 500.000 đồng, L. mang theo khoảng 1.100.000 đồng, X. mang theo khoảng 150.000 đồng, Tuyết E. mang theo khoảng 1.500.000 đồng, C. mang theo khoảng 26.851.000 đồng, đi uống trà sữa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ch., L., X., C. và Tuyết E. rủ nhau ra phía sau nhà bà Phạm Thị L. tại ấp Thuận Đông, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chơi đánh bài bửu thắng thua bằng tiền. Khi đến nhà bà Loan thì cả nhóm không thấy ai và tại nhà có 01 bộ bài tây, 01 manh vải hình chữ nhật nên cùng nhau chơi đánh bài bửu. Khi chơi đánh bài Ch. làm cái 04 ván những người còn lại đặt mỗi ván 50.000 đồng, sau đó Ch. chuyển cho C. làm cái những người còn lại đặt mỗi ván 50.000 đồng, chơi không rõ bao nhiêu ván, khi X. thua hết tiền đứng bên ngoài, thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra các bị can Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C., Phạm Thị Tuyết E. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng: Tiền Việt Nam 32.201.000 đồng; 01 Manh vải hình chữ nhật màu xanh- xám- đen kích thước 1,5m x 2m; 40 lá bài tây.

Bà Phạm Thị L. không biết các bị cáo Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C., Phạm Thị Tuyết E. vào nhà đánh bạc nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc C. mang theo số tiền 26.851.000 đồng nhưng trong quá trình điều tra chỉ chứng minh được C. sử dụng 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền còn lại là của anh Lê Minh Ngân gửi để trả tiền xây dựng nhà. Không có cơ sở xác định dùng vào việc đánh bạc.

Ngày 20/6/2018 bị cáo Nguyễn Thị Ch. tự nguyện nộp 01 sổ tiết kiệm số AD 00006155566 mang tên Nguyễn Thị Ch. mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, số dư 21.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C. tự nguyện nộp 01 sổ tiết kiệm số AD 00006155565 mang tên Nguyễn Thị Ngọc C. mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, số dư 40.000.000 đồng, để làm tài sản đảm bảo thi hành án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 30/QĐ - KSDT ngày 14 tháng 6 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C. và Phạm Thị Tuyết E. về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C. và Phạm Thị Tuyết E. phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch. từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C. từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L. từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.; xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết E. từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tuyết E..

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x, o Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị X. từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo X..

Người bào chữa của bị cáo X. trình bày: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo X.. Tuy nhiên bị cáo X. có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x, o Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc áp dụng Điều 34 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo X. bằng hình thức cảnh cáo cũng đủ giáo dục và răn đe bị cáo X..

Bị cáo X. thống nhất với lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo X. tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Các bị Ch., C., L. và Tuyết E. thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 22 giờ 30 ngày 10/5/2018, Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C. và Phạm Thị Tuyết E. đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài bửu tại nhà bà Phạm Thị L. thuộc ấp Thuận Đông, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, với số tiền 6.850.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C. và Phạm Thị Tuyết E. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc ” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bà Phạm Thị L. không biết các bị can Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C., Phạm Thị Tuyết E. vào nhà đánh bạc nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc C. mang theo số tiền 26.851.000 đồng nhưng trong quá trình điều tra chỉ chứng minh được C. sử dụng 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền còn lại là của anh Lê Minh Ngân gửi bị cáo giữ để trả tiền xây dựng nhà, bị cáo C. mang theo nhưng không có đủ cơ sở kết luận bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, biết đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bài bửu ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc phạm tội là 6.850.000 đồng các bị cáo bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc phân công vai trò, câu kết chặt chẽ với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Riêng bị cáo X. còn có tình tiết là người già trên 70 tuổi, người có công với cách mạng được hưởng chính sách như thương binh nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm o, x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ nên chấp nhận. Bởi lẽ: đối với bị cáo Ch. và bị cáo C. chưa có tiền án, tiền sự, có tài sản, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo bị cáo Ch. và bị cáo C. cũng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội; đối với bị cáo L. và bị cáo Tuyết E. có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tài sản, do áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo L. và bị cáo Tuyết E. được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; Đối với bị cáo X. tuy có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tài sản, nhưng người bào chữa cho bị cáo X. đề nghị xem xét xử phạt bằng hình thức cảnh cáo là chưa phù hợp, chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, bởi vì tình hình xã hội hiện nay nói chung, trên địa bàn huyện Bến Cầu nói riêng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền diễn ra có chiều hướng gia tăng, số lượng người tham gia ngày càng nhiều nên áp dụng hình phạt cảnh cáo là chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, do vậy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo X. như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo L., bị cáo Tuyết E. không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L., bị cáo Tuyết E.. Bị cáo X. không có tài sản, là người già do vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo X..

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với tiền Việt Nam 32.201.000 đồng đã bị thu giữ, trong đó có 6.850.000 đồng là có cơ sở xác định tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là 25.351.000 đồng thu giữ tại tủ lạnh gần chiều bạc bị cáo C. mang theo nhưng không có căn cứ xác định bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 Manh vải hình chữ nhật màu xanh- xám- đen kích thước 1,5m x 2m và 40 lá bài tây là tang vật trong vụ án dùng để thực hiện tội phạm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ sổ tiết kiệm số AD 00006155566 mang tên Nguyễn Thị Ch. và sổ tiết kiệm số AD 00006155565 mang tên Nguyễn Thị Ngọc C. mở tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam có số dư tài khoản là 21.000.000 đồng và 40.000.000 đồng do các bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C., Phạm Thị Tuyết E.** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị Ch.** số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Bị cáo Ch. phải nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị Ngọc C.** số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Bị cáo C. phải nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng trong thời hạn 3 (ba) tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị Hồng L. 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/07/2018).

Giao bị cáo L. về UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Phạm Thị Tuyết E. 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/07/2018).

Giao bị cáo Tuyết E. về UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x,0 Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Đoàn Thị X. 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ vào thời gian chấp hành phạt cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo **Đoàn Thị X.** về UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 6.850.000 (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) manh vải hình chữ nhật màu xanh- xám- đen kích thước 1,5m x 2m và 40 (bốn mươi) lá bài tây.

- Trả cho Nguyễn Thị Ngọc C. số tiền 25.351.000 (hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi một nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-6-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu)

- Tiếp tục tạm giữ sổ tiết kiệm mở tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bến Cầu số AD 00006155566 mang tên Nguyễn Thị Ch. có số dư tài khoản là 21.000.000 đồng và sổ tiết kiệm số AD 00006155565 mang tên Nguyễn Thị Ngọc C. có số dư tài khoản là 40.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Ch., Nguyễn Thị Hồng L., Đoàn Thị X., Nguyễn Thị Ngọc C., Phạm Thị Tuyết E. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Mai